

Số: /BC-UBND

Sơn Linh, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP
ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013
của Chính phủ năm 2025**

Thực hiện Công văn số 1167/STC-HCSN ngày 24/02/2026 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tình hình thực hiện tự chủ năm 2025 đối với đơn vị hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ; Công văn số 2744/UBND-KTTH ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn thiện báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2025;

Trên cơ sở nội dung dự thảo Báo cáo do Sở Tài chính dự thảo tại Công văn số 2340/STC-HCSN ngày 31/3/2026 về việc báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2025; UBND xã Sơn Linh báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ năm 2025, nội dung như sau:

I. Đánh giá chung

- Trong năm 2025, việc thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ trên địa bàn xã đã đi vào nề nếp và ổn định. Các đơn vị đã chủ động xây dựng Phương án chi và Quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai tài chính, có biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án chi và Quy chế chi tiêu nội bộ, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng lao động, trang thiết bị và kinh phí tại các phòng, cơ quan, đơn vị được triển khai một cách nghiêm túc, đảm bảo theo đúng quy định, góp phần nâng cao được hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí, mang lại khoản kinh phí tiết kiệm chi tăng thêm thu nhập cho cán bộ công chức.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn xã hiện tại cơ bản đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất như phòng làm việc, bàn, ghế, điện thoại, máy vi tính... và các công cụ dụng cụ, vật tư văn phòng khác phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Tùy theo điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị đã trang bị cho cán bộ, công chức đảm bảo các yêu cầu, điều kiện làm việc theo quy định.

- Nhìn chung, tư tưởng, năng lực của cán bộ, công chức cơ bản đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác quản lý, lãnh

đạo tại các đơn vị hành chính của xã phát huy cơ bản tốt vai trò và khả năng của mình, không ngừng nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần quan trọng vào sự đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị. Cán bộ, công chức của xã đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành sự phân công của tổ chức, có lối sống lành mạnh, giản dị, gần gũi với nhân dân và góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của xã trong thời kỳ hội nhập.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về số lượng đơn vị thực hiện tự chủ

- Cơ quan cấp xã:

+ Số lượng cơ quan chuyên môn cấp xã: 06 cơ quan.

+ Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ: 06 cơ quan.

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: 06 cơ quan.

2. Về kinh phí

a) Kinh phí quản lý hành chính được giao: 101.461,425 triệu đồng

Trong đó:

* Kinh phí giao thực hiện tự chủ: 6.816,081 triệu đồng, trong đó:

- Số kinh phí thực hiện: 6.816,081 triệu đồng.

- Số kinh phí tiết kiệm được: 0 triệu đồng.

Nguyên nhân:

+ Do tiết kiệm biên chế (tổng số biên chế được giao; số biên chế có mặt; số biên chế tiết kiệm được do chưa tuyển đủ, do tinh giản biên chế, do về hưu, thôi việc...).

+ Do các nguyên nhân khác: Tiết kiệm chi hội nghị, hội thảo, công tác phí, điện, nước...

- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: 0 đơn vị

- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 0%

- Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao cao nhất: 0%

* Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ 94.645,344 triệu đồng.

b. Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần: 0 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,1 - 0,2 lần: 0 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,2 - 0,3 lần: 0 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,3 - 0,4 lần: 0 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,4 - 0,5 lần: 0 đơn vị

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là 0 triệu đồng/tháng;
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là 0 triệu đồng/tháng (5 đơn vị).
- Trích Quỹ và các khoản chi khác: không phát sinh.

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

3. Các biện pháp thực hành tiết kiệm

- Tổ chức sắp xếp, phân công cán bộ, công chức theo vị trí công việc phù hợp chuyên môn, nghiệp vụ, phát huy khả năng của từng cán bộ, công chức đối với mỗi vị trí công tác; tăng cường công tác kiêm nhiệm, mỗi cán bộ, công chức vừa phải nắm bắt sâu chuyên môn đối với công việc được giao, vừa phải nắm bắt công việc khác của bộ phận, phòng, ban công tác để hỗ trợ hoàn thành công việc được giao, thực hiện giảm biên chế ở từng bộ phận, phòng, đơn vị.

- Mỗi cán bộ, công chức sắp xếp công việc một cách khoa học, hợp lý nhằm rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tiết kiệm chi phí hành chính phát sinh như: văn phòng phẩm, điện và vật tư văn phòng khác.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện khoán chi một số nội dung như: Công tác phí, điện thoại.

- Nâng cao công tác lãnh đạo, quản lý, thực hiện lồng ghép các hoạt động theo hướng tiết kiệm, có hiệu quả như: Tổ chức họp, hội nghị chỉ thực sự khi cần thiết, kết hợp nhiều nội dung để tổ chức họp, hội nghị; cử cán bộ, công chức đi công tác kết hợp thực hiện nhiều nhiệm vụ, nội dung công việc; số lượng cán bộ, công chức cử đi họp, đi công tác đảm bảo đúng thành phần, đúng đối tượng.

4. Những khó khăn, hạn chế, kiến nghị

- Hầu hết các cơ quan đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, một số cơ quan việc xây dựng, ban hành các Quy chế nêu trên còn mang tính hình thức, chưa đảm bảo quy trình, thiếu công khai minh bạch trong chi tiêu;

- Phương thức chi thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm chưa được quy định cụ thể, phần lớn các cơ quan, đơn vị chi thu nhập tăng thêm dựa vào mức lương ngạch bậc của cán bộ, công chức, do đó không khuyến khích được những người có mức lương thấp mà có năng lực trong công việc, những người làm việc nhiều (đối với những bộ phận còn thiếu người).

- Biên chế giao cho một số cơ quan quản lý hành chính chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao, nên việc tiết kiệm chi có phần giảm, trong khi đó còn phải hợp đồng thêm lao động để thực hiện các nhiệm vụ như: bảo vệ, tạp vụ, lái xe.

Các đơn vị có quỹ lương tương đối cao và các cơ quan không có nguồn thu phí, lệ phí thì hầu hết là không có thu nhập tăng thêm. Ngoài ra, một số nội dung chi hoạt động thường xuyên tại đơn vị (xăng dầu, vật tư văn phòng, tiền điện, công

tác phí) giá cả liên tục tăng nên phần nào ảnh hưởng đến khoản tiết kiệm chi tại đơn vị.

- Vẫn có một số đơn vị chi tiêu thiếu tính cân đối nguồn tài chính tự chủ cho cả năm, đề nghị bổ sung kinh phí nhiều lần trong năm.

- Việc tham mưu ban hành cơ chế chính sách, tổ chức triển khai thực hiện trên một số lĩnh vực chưa hiệu quả. Năng lực, trình độ, kỹ năng xử lý các thủ tục hành chính của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế. Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ ở một số cơ quan chưa thường xuyên, một số cán bộ, công chức mới tiếp nhận công việc nên trong thực thi nhiệm vụ còn hạn chế, tiến độ hoàn thành chậm, chưa chủ động sáng tạo trong công việc.

- Biên chế công chức hành chính chưa đảm bảo theo khối lượng công việc được giao, tuy nhiên trong lộ trình chung còn phải cắt giảm, nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hiệu quả trong công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn của xã.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 03/3/2026 của UBND xã Sơn Linh về Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ năm 2025).

UBND xã Sơn Linh kính báo cáo Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, PKT_{Anh}.

CHỦ TỊCH

Sang Thị Minh Ngọc